

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Minh

2. Ông Nguyễn Tiến Chuyên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu, Thẩm tra viên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 401/2023/HSST ngày 12/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Phạm Viết K, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Xóm X, Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Con ông Phạm Viết Đ1 (đã chết) và bà Vũ Thị Đ2; Vợ: Trang Thị Q; Có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không; Danh chỉ bản số 757 ngày 27/9/2023 do Công an quận Nam Từ Liêm lập.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 4781C2/19A. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Tuấn D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn C, xã T, huyện T, H; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Vũ Tuấn D và bà: Lê Thị P (đã chết); Vợ: Mai Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 758 ngày 27/9/2023 do Công an quận Nam Từ Liêm lập;

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 17/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1- Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 4880C2/8. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Viết K và Vũ Tuấn D là bạn bè quen biết từ trước, đã từng sử dụng ma túy cùng nhau. Khoảng ngày 12/9/2023, K có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên đã liên hệ với tài khoản Zalo “A” hỏi mua 400.000 đồng ma túy và hẹn giao tại khu vực cổng Ông V, khu D, đội 13 Vạn Tế, xã T. Khi đến địa điểm hẹn, K gặp một nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đưa tiền cho người đó, đồng thời nhận lại 01 túi nilong chứa ma túy “đá”. K mang số ma túy trên về nhà sử dụng hết một phần, phần còn lại K cất để sử dụng dần.

Tối ngày 16/9/2023, Vũ Tuấn D có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhắn tin với tài khoản Zalo “W”, hẹn đến nhà “W” tại khu đô thị V, phường T để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D sử dụng tài khoản facebook “T” và số điện thoại 0976.252.xxx liên hệ với tài khoản facebook “H” và số điện thoại 0972.066Txxx của K để hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”. K đồng ý bán và yêu cầu D chuyển khoản trước tiền mua ma túy. D sử dụng tài khoản số 0341006898xxx tại ngân hàng Vietcombank chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản số 03410071xxx ngân hàng Vietcombank của K. Sau khi nhận được tiền của D, K mang túi nilong chứa ma túy “đá” trước đó chưa sử dụng hết cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi mang đến giấu ở bụi cỏ trước cửa quán cafe karaoke Việt, địa chỉ: đội X, thôn C, xã T, huyện T, H. Sau đó, K về nhà và thông báo cho D biết vị trí cất giấu ma túy. Theo chỉ dẫn của K, D đến lấy được 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong chứa ma túy đá và mang về nhà cất giấu. Sau khi biết D đã lấy được ma túy, K báo lại cho D tiền ma túy hết 400.000 đồng và yêu cầu D trả thêm tiền thì D xin nợ trả sau. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/9/2023, D cất giấu túi nilong chứa ma túy “đá” nói trên vào trong giày bên phải rồi đi xe khách từ H đến KĐT Vinhomes Smarcity để sử dụng cùng “W”. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi D đang đứng trước sảnh toà S để chờ “W” xuống đón thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Vũ Tuấn D: 01 túi nilon màu trắng kích thước (5x5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Samsung A23 màu đen lắp sim số 0976.252.xxx;

Thu giữ của Phạm Viết K: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng lắp sim số 0972.066.xxx.

Tại Kết luận giám định số 6380/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,468 gam”*.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tuấn D khai ngày 16/9/2023 là lần thứ hai mua ma túy của Phạm Viết K. Khoảng ngày 06/9/2023, D cũng đã mua của K 300.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng. D trả tiền mặt cho K và không có người làm chứng. Tiến hành đối chất, K không thừa nhận việc bán ma túy cho D khoảng ngày 06/9/2023, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho K sử dụng Zalo “A” và người D rủ cùng sử dụng ma túy sử dụng Zalo “W” như K và D khai, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 357/CT-VKSNTL ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Phạm Viết K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; Bị cáo Vũ Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm sau khi luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố với bị cáo Phạm Viết K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Tuấn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Phạm Viết K mức án từ 30 - 36 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2023; Xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Vũ Tuấn D từ 15-18 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 17/9/2023; Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo; Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Tuấn D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Samsung A23 màu đen gắn 01 sim và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng gắn 01 sim do dùng vào phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như hành vi của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay xác định được: Khoảng 22 giờ ngày 16/9/2023, Phạm Viết K có hành vi bán trái phép 0,468 gam ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Tuấn D với giá 400.000đồng, K đã nhận 300.000đồng tại khu vực trước của quán cafe karaoke Việt, địa chỉ tại đội 6, thôn C, xã T, huyện T, H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/9/2023, D mang số ma túy trên đến khu vực trước sảnh toà S để sử dụng thì bị Công an phường Tây Mỗ bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Viết K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Hành vi của bị cáo Vũ Tuấn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Song khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

[4] Ngoài hình phạt chính đáng ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Tuấn D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ chứa ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Samsung A23 màu đen gắn 01 sim và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng gắn 01 sim là phương tiện các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công. Buộc bị cáo Phạm Viết K phải truy nộp 300.000 đồng tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Viết K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Vũ Tuấn D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: **Phạm Viết K 32** (ba mươi hai) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt: **Vũ Tuấn D 18** (mười tám) tháng tù, hạn tù tính từ ngày 17/9/2023.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 BLTTHS 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Vũ Tuấn D, cán bộ Công an phường Tây Mỗ, giám định viên và dấu tròn của Công an phường Tây Mỗ trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,468 gam. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Samsung A23 màu đen gắn 01 sim; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng gắn 01 sim. Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ

tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 53 ngày 23/11/2023. Bị cáo Phạm Viết K phải truy nộp 300.000 đồng tiền thu lời bất chính

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Viết K và Vũ Tuấn D mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015; Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long